

SUY NGHĨ VỀ VÀI LỘ TRÌNH DÂN CHỦ HÓA VIỆT NAM

ĐẠI-DƯƠNG

Hình ảnh dân chúng Iraq nô nức đến thùng phiếu làm cho dư luận cảm nhận sâu sắc về khát vọng dân chủ của một dân tộc từng sống dưới chế độ độc tài và sự thể hiện quyền tự quyết của mỗi công dân. Hành động man rợ của các nhóm khủng bố cũng đành thất bại trước khát vọng dân chủ của dân tộc Iraq.

Khát vọng dân chủ không của riêng ai hoặc của dân tộc nào, vì thế đã có biết bao nhiêu con Hồng cháu Lạc ở trong mọi tình huống khác nhau đã đề ra những lộ trình dân chủ hóa Việt Nam. Tiếc thay, cho đến nay thể chế độc tài vẫn còn ngự trị tại Việt Nam.

Trong năm 2005, hai nhân vật từng có chiều dày chống đối chế độ cộng sản ở trong nước đã đề ra hai lộ trình dân chủ hóa khác nhau. Thử tìm hiểu mức độ khả thi của mỗi kế hoạch như thế nào?

Bác sĩ **Nguyễn Đan Quế**, một nhân vật tranh đấu cho nhân quyền và dân chủ Việt Nam từng bị chính quyền Hà Nội giam cầm trong nhiều năm, hiện cư ngụ tại Thành phố Hồ Chí Minh trong cuộc phỏng vấn của Đài Tiếng nói Hoa Kỳ hồi tháng 3-05 đã trình bày “*Lộ trình 9 điểm nhằm dân chủ hóa Việt Nam*”.

Thượng nghị sĩ **George Allen** xác nhận sự ủng hộ Lộ trình đó trong văn thư chính thức đề ngày 27-09-05 gửi bác sĩ **Nguyễn Quốc Quân**, chủ tịch Ủy Ban Quốc Tế Yểm Trợ Cao Trào Nhân Bản vì có khả năng đưa tới việc thực hiện dân chủ tại Việt Nam một cách ôn hòa. Thượng nghị sĩ Allen cũng ngỏ ý muốn dàn xếp một cuộc viếng thăm Hoa Kỳ cho bác sĩ Nguyễn Đan Quế.

Đã gọi là Lộ trình thì mỗi bước thực hiện phải đi tuần tự từ A đến Z, không thể thực hiện bằng cách nhảy cóc. Toàn bộ Lộ trình phải kết cấu chặt chẽ để bước trước tạo điều kiện cho sự xuất hiện của bước sau, và bước sau cụ thể hóa thành quả của bước trước.

Điều 19 của bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền viết: “*Mọi người có quyền tự do ngôn luận bao gồm quyền bảo lưu ý kiến mà không bị can thiệp; quyền sưu tầm, thu thập và chia sẻ thông tin và ý kiến qua phương tiện truyền thông đại chúng bất phân biên giới*”.

Bác sĩ Quế đã cụ thể hóa Điều 19 của bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền bằng hai bước 1 và 2.

Thứ nhất, đòi chính quyền Việt Nam chấm dứt nhiễu sóng các đài phát thanh VOA, RFA tiếng Việt - nghĩa là phải để cho làn sóng thông tin được tự do loan truyền vào Việt Nam.

Thứ hai, phải có tự do báo chí - các đài truyền thanh truyền hình cũng phải được các nhà hoạt động sử dụng để nói lên quan điểm của mình.

Lẽ ra, bước thứ nhất nên viết bao quát và cụ thể hơn mới thể hiện quyền được tự do thông tin toàn diện. Nhà cầm quyền Hà Nội phải để cho toàn dân được thu thập thông tin từ mọi nguồn trên khắp thế giới tự do loan truyền vào Việt Nam. Rất nhiều nguồn tin độc lập trên thế giới mà nếu chỉ nói đến VOA và RFA sẽ tạo ra cảm giác phiến diện khi phổ biến và kêu gọi sự ủng hộ trong quảng đại quần chúng.

Đòi hỏi tự do thông tin rộng rãi có khả năng xóa bỏ chính sách ngu dân bằng biện pháp bưng bít thông tin của đảng Cộng sản Việt Nam. Tự do báo chí giúp cho mọi thành phần trong xã hội hăng say bàn cãi, tranh luận về thể chế chính trị, về chính sách, đường lối, chủ trương trên mọi lĩnh vực sẽ giúp cho công dân có được chọn lựa chính trị hợp lý hơn.

Điều 69 Hiến pháp 1992 của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam qui định: “*Công dân có quyền được tự do ngôn luận, tự do báo chí, có quyền được thông tin*”.

Trong thực tế, Nhà nước CHXHCNVN đã tước đoạt các quyền đó qua việc kiểm soát, và chọn lọc thông tin được Tổng bí thư **Lê Khả Phiêu** diễn giải: “*Phát huy quyền làm chủ nhân dân về nguyên tắc thiết chế dân chủ cơ sở qui định rõ những việc gì dân cần được thông tin đầy đủ, dân cần phải biết; những việc gì dân được bàn, được đóng góp ý kiến*”.

Sau khi trao cho mỗi công dân quyền thu thập và trình bày quan điểm, chính kiến, nguyện vọng thì phải đòi quyền hội họp và lập hội để tìm sự đồng thuận. Qua tự do hội họp và lập hội sẽ giúp cho mỗi công dân thêm can đảm và tự tin hơn nhờ sinh hoạt tập thể. Xã hội công dân hình thành từ đây để thúc đẩy tiến trình chính trị đáp ứng đúng nguyện vọng của toàn dân.

Điều 20 của bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền viết “*1. Trong cung cách thuận hòa, mọi người đều có quyền tự do hội họp và quyền tự do lập hội. 2. Không ai bị bắt buộc phải tham gia một hội nào*”.

Có tự do hội họp, tự do lập hội mới cụ thể hóa sức mạnh của xã hội công dân, sức mạnh của quần chúng để làm đối trọng với chính quyền trong các đòi hỏi kế tiếp. Như thế, bước 1 và 2 trong Lộ trình 9 điểm tạo điều kiện hình thành bước kế tiếp; và bước kế tiếp sẽ cụ thể hóa thành quả từ bước 1 và 2.

Về luật bầu cử, chủ trương bác sĩ Quế thể hiện trong Lộ trình 9 điểm: “*Thứ tám, giao cho Quốc hội hiện nay soạn thảo luật bầu cử đa nguyên, công bằng, tự do*”.

Khoảng 90% đại biểu Quốc hội là đảng viên cộng sản, số còn lại đóng vai trò chận kiếng như mô tả của cựu Viện trưởng Kinh tế Việt Nam, tiến sĩ **Lê Đăng Doanh**.

Giao khoán cho Quốc hội gồm toàn những người chỉ được trang bị kiến thức “*dân chủ xã hội chủ nghĩa*” soạn thảo luật bầu cử đa nguyên sẽ mang tính chất khiên cưỡng. Hơn nữa,

những thành phần cần thay đổi thể chế nhất lại bị đứng ngoài tiến trình quyết định thì rõ ràng bất hợp lý.

Cộng sản chống lại tiến trình dân chủ đa nguyên, vì thế mỗi bước trong lộ trình đều phải có sự tham dự của thành phần đòi thực thi nền dân chủ đa nguyên.

Ông **Hoàng Minh Chính**, cựu Viện trưởng viện Triết Học Mác Lê, vốn theo xu hướng xét lại của **Nhikita Khrutshchev** nên bị Nhà nước cầm tù 3 lần tổng cộng 12 năm và nhiều năm quản chế. Trong thời gian được chữa bệnh ở Hoa Kỳ, ông Chính đã nhân danh Phong Trào Dân Chủ Việt Nam gửi thư cho hội nghị Họng Mặt Dân Chủ 2005, California.

“Đất nước ta đứng ở đáy nhân loại trên mọi bình diện. Nhân tài trí thức trong nước đầy tâm huyết nhưng không được đảng và nhà nước tin cậy và trọng dụng. Họ có rất nhiều tâm tư muốn đóng góp nhưng chẳng có nơi nào để nói và để viết. Trí thức Việt Nam ở hải ngoại vừa tài năng và nhiệt huyết muốn đóng góp chấn hưng đất nước nhưng Đảng và Nhà nước không tin cậy. Các nhân tài đó là vốn quý vô giá của Tổ Quốc.

“Tôi đề nghị lập một bàn tròn ba bên gồm có một bên là đại diện Đảng, bên thứ hai là đại diện trí thức trong nước, bên thứ ba là đại diện trí thức VN ở hải ngoại. Ba bên bình đẳng xung quanh một bàn tròn trên tinh thần tương thân tương ái, đại đoàn kết dân tộc, cùng nhau bàn bạc quốc kế dân sinh theo tiêu chí Đồng Thuận”.

Ý định muốn làm sống lại phương án Tiểu Diên Hồng - Bàn Tròn Ba Bên vốn được ông Chính viết từ năm 1995 bộc lộ khá rõ ràng trong bức thư. Tuy nhiên, ông Chính lại xác nhận tính bất khả thi của phương án. Trả lời phỏng vấn báo **Tiếng Dân**, California về Bàn Tròn Ba Bên, ông Hoàng Minh Chính nói: *“Đặt vấn đề này thì thực ra mà nói không khả thi”*. Đã biết bất khả thi tại sao lại tốn công nêu lên thành nội dung chủ yếu hoặc có tính cách gợi ý trong bức thư gửi cho hội nghị Họng Mặt Dân Chủ 2005?

Mạch văn của đoạn trích dẫn cho thấy chủ đích của tác giả chỉ kêu gọi đảng Cộng sản và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hãy *“tin cậy”* trí thức và cầu xin cho trí thức trong và ngoài nước được Hà Nội *“trọng dụng”*.

Để tăng phần thuyết phục, ông Hoàng Minh Chính viện dẫn: *“Vũ Đình Hòe, bộ trưởng hai bộ (Bộ Giáo Dục rồi Bộ Tư Pháp) trong Chính phủ đầu tiên của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, nay cụ đã 96 tuổi rồi mà vẫn còn cặm cụi ngày đêm viết lách cho đất nước”*.

Ông Hòe đã góp công xây dựng nền giáo dục xã hội chủ nghĩa để thực hiện chính sách ngu dân của đảng Cộng sản, đào tạo những bộ óc cuồng tín; thiết lập một nền Tư Pháp xã hội chủ nghĩa chỉ toàn đảng pháp và luật rừng.

Triết gia **Trần Đức Thảo** từ Pháp về đã giúp được gì cho tư tưởng của những lãnh tụ như **Hồ Chí Minh, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Lê Duẩn ...**

Tiến sĩ **Võ Nhân Trí** từ Pháp về đã phải đào thoát sau một thời gian phụ vụ cho Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trí thức Việt Nam có cần và nên để cho Cộng sản Việt Nam sử dụng như một loại công cụ hay không?

Dân chủ hóa Việt Nam phải phục vụ quyền lợi của quảng đại quần chúng. Vì thế, tính chất đại diện không thể gói gọn trong một thiểu số trí thức.

Ông Hoàng Minh Chính viết: “*Phương án Tiểu Diên Hồng - Bàn Tròn Ba Bên là tôi rút từ kinh nghiệm quý báu của Ba Lan, trong đó có công lao của bí thư thứ nhất đảng cộng sản Ba Lan đại tướng Jaruzelski, của lãnh đạo Công Đoàn Đoàn Kết L. Walesa, và Nhà thờ Thiên Chúa Giáo Ba Lan*”.

Thực tế, tất cả Công đoàn Đoàn kết không một ai, kể cả thành phần trí thức mong đợi được Nhà nước tin cậy và trọng dụng. Ông Lech Walesa quyết liệt từ chối đề nghị của Tổng thống Jaruzelski để nắm chức Thủ tướng khi Công đoàn Đoàn Kết đại thắng trong cuộc bầu cử tự do đầu tiên. Đảng Cộng sản Ba Lan phải ngồi vào bàn tròn vì không còn khả năng đàn áp trước sự lớn mạnh về thế và lực của Công đoàn Đoàn Kết.

Bất cứ ai cũng có quyền đề ra phương án dân chủ hóa Việt Nam, kể cả người ngoại quốc. Tuy nhiên, phương án hoặc kế hoạch cần có sức thuyết phục vì tính chất khả thi xét trên bình diện thế và lực cùng thời cơ.